

Bản án số: 116/2022/HS-PT

Ngày: 29-4-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân và ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Thái Anh D và 01 bị cáo, do có kháng cáo của bị cáo Thái Anh D và Nguyễn Phước L1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Thái Anh D**, sinh năm 1957 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thị trấn N, huyện X, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Thái N1 và bà Trần Thị H (Đều đã chết); Có vợ Võ Thị Bích L (Sinh năm 1970, đã ly hôn), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993 và con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nhân thân: Ngày 22/7/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản Xã hội chủ nghĩa*” bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

2. Họ và tên: **Nguyễn Phước L1**, sinh năm 1966 tại TP Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn N2 (đã chết) và bà Hồ Thị T – SN: 1938; Bị cáo có vợ là Kiều Thị C – SN: 1969 (đã ly hôn), có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Thái Anh D: Ông **Trần Bá H1** – Luật sư Công ty luật TNHH MTV Trần Bá H1 thuộc đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh; địa chỉ: Phường 3, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/03/2017, trên tuyến đường tỉnh lộ I, địa phận xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk, phát hiện xe ô tô tải, biển số: 81C-109.56 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải G, tỉnh Gia Lai, do lái xe Huỳnh Thế H2 điều khiển, trên xe chở gỗ xẻ thanh các loại, khối lượng 21,757m³, quy tròn bằng 34,811m³. Tại thời điểm kiểm tra lái xe không xuất trình được hóa đơn, chứng từ, chứng minh nguồn gốc gỗ. Qua lời khai của Huỳnh Thế H2, khối lượng gỗ trên xe được H2 bốc từ xưởng cưa của Công ty Cổ phần khai thác chế biến Lâm Nông Sản và xây dựng Đ (viết tắt là Công ty Đ) xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, do ông Thái Anh D làm Giám đốc.

Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk, phối hợp với Công an huyện Ea Súp, Hạt kiểm lâm huyện S và Công an xã Ea Lê tiến hành kiểm tra Phân xưởng II, Công ty Đ, phát hiện trong sân của xưởng cưa có 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 47C-097.24 kéo Romooc biển kiểm soát 47R-001.35 đậu trước khu nhà làm việc, được phủ bạt, trên Romooc chứa gỗ xẻ thanh thành phẩm và trong các nhà xưởng, trong khuôn viên xưởng cưa có chứa gỗ xẻ ván, xẻ thanh, gỗ tròn và gỗ đẽo tròn các loại từ nhóm II đến nhóm VIII tổng khối lượng 262,548m³ gỗ quy tròn (toàn bộ gỗ trong khuôn viên Phân xưởng II, Công ty Đ).

Tại thời điểm kiểm tra Thái Anh D là Giám đốc Công ty Đ không có mặt tại xưởng cưa. Ngày 23/03/2017, Thái Anh D xuất trình các hóa đơn, chứng từ liên quan đến khối lượng gỗ nói trên cho Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk. Qua đối chiếu số lượng gỗ còn tồn trên các hóa đơn và số lượng gỗ trong hợp đồng gia công gỗ của Công ty Đ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ tin học I (viết tắt là Công ty I), với số gỗ thu được trên xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-109.56 và khối lượng gỗ cất giữ trong khuôn viên Phân xưởng II, Công ty Đ với tổng khối lượng là 297,359m³ gỗ, thì xác định được 174,585m³ gỗ có hóa đơn của Công ty Đ và gỗ gia công cho Công ty I. Còn lại khối lượng gỗ không có hóa đơn nguồn gốc hợp pháp, không có dấu búa của Hạt kiểm lâm là 122,774m³ gồm: 27,550m³ gỗ (quy tròn) thu giữ trên xe ô tô tải biển số 81C-109.56 và 49,262m³ gỗ (quy tròn) đã chế biến, 126 lóng gỗ tròn khối lượng 45,962m³ tại khuôn viên Phân xưởng II, Công ty Đ.

Tại bản kết luận giám định ngày 24/04/2017 của Chi cục Kiểm lâm và Khoa Nông lâm thuộc Trường Đại học Tây Nguyên tỉnh Đắk Lắk xác định: Đối với khối lượng gỗ cất giữ trong khuôn viên Phân xưởng II, Công ty Đ và trên xe ô tô biển kiểm soát 47C-097.24 kéo Romooc biển kiểm soát 47R-001.35 có tổng khối lượng là 262,548m³ đã quy tròn gồm: 8.883 thanh gỗ xẻ, 18 hộp, 320 tấm ván, 36 lóng gỗ xẻ tròn (đẽo tròn) khối lượng 141,425m³, tổng quy tròn bằng 216,586m³; 126 lóng gỗ tròn, khối lượng là 45,962m³. Chúng loại gỗ từ nhóm II, đến nhóm VIII gồm các loài

Sến mũ, Cắm xe, Bằng lăng, Bình linh, Cà chít, Ké, Vên vên, Dầu trà beng, Công, Dầu đồng, Giẻ, Vừng, Xoài, Chiêu liêu, Cây, Lòng mang, Mít nài, Quao, Râm, Thành ngạnh, Trâm, Cám, Gáo, Hồng rừng, Sung, Trám, Lôi và Sóng rần.

Tại bản kết luận giám định ngày 05/9/2017 của Chi cục Kiểm lâm và Khoa Nông lâm thuộc Trường Đại học Tây Nguyên tỉnh Đắk Lắk xác định: Số lượng và khối lượng gỗ vận chuyển trên xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-109.56 là 1.989 thanh gỗ xẻ, khối lượng 21,757m³, quy tròn bằng 34,811m³. Chúng loại gỗ từ nhóm V đến nhóm VII gồm: Gỗ Dầu nhóm V, khối lượng 1,127m³; Chiêu liêu nhóm VI, khối lượng 7,708m³; Cây nhóm VI, khối lượng 18,154m³; Quao nhóm VI, khối lượng 0,561m³; Cám nhóm VI, khối lượng 0,737m³; Thành ngạnh hôi nhóm VI, khối lượng 4,734m³; Trám nhóm VI, khối lượng 1,792m³.

Sau khi đối chiếu với hồ sơ lâm sản mà Thái Anh D cung cấp thì có 7,261m³ gỗ (quy tròn) có trong hồ sơ lâm sản là gỗ có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, số gỗ còn lại 27,550m³ gỗ (quy tròn) gồm các loài Dầu, Chiêu liêu, Cây, Quao, là gỗ không có hóa đơn nguồn gốc hợp pháp.

Kết quả điều tra xác định được trong tổng số lượng 262,548m³ gỗ (quy tròn) tại Phân xưởng II, Công ty Đ thì có 167,324m³ gỗ có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, còn 95,224m³ gỗ (quy tròn) không hóa đơn, chứng từ, không có dấu búa của Hạt kiểm lâm, không có trong hồ sơ lâm sản của Công ty Đ. Trong số 95,224m³ gỗ (quy tròn) thì có 49,262m³ gỗ (quy tròn) đã chế biến gồm các loài: Dầu trà beng nhóm IV, khối lượng 1,321m³; Giẻ nhóm V, khối lượng 0,229m³; Vừng nhóm V, khối lượng 0,505m³; Dầu đồng nhóm V, khối lượng 0,939m³; Lòng mang nhóm VI, khối lượng 6,815m³; Quao nhóm VI, khối lượng 0,704m³; Mít nài nhóm VI, khối lượng 0,094m³; Râm nhóm VI, khối lượng 0,801m³; Trâm nhóm VI, khối lượng 0,659m³; Lôi nhóm VIII, khối lượng 0,675m³; Sóng rần nhóm VIII, khối lượng 1,360m³; Thành ngạnh nhóm V, khối lượng 10,919m³; Xoài nhóm V, khối lượng 1,426m³; Cây nhóm VI, khối lượng 22,815m³. Số gỗ còn lại gồm 126 lóng gỗ tròn chưa chế biến, khối lượng 45,962m³, gồm các loài: Chiêu liêu, Cây, Dầu trà beng, Gáo, Sung, Ké, Bình linh, Sung, Sến mũ, Cám, Hồng rừng, Thành ngạnh, Bằng lăng, Vên vên, Quao, Sóng rần, Lôi, Mít nài, Dầu đồng, Cà chít, Xoài, Giẻ, Lòng mang, Vừng, Trâm, Râm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 1999, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thái Anh D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L1 03 (Ba) năm tù về tội: “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/01/2022 các bị cáo Thái Anh D và Nguyễn Phước L1 làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Thái Anh D và Nguyễn Phước L1 và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là có thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Phước L1 không tranh luận bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đang phải nuôi mẹ già nên mong được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thái Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc bị cáo D không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Thái Anh D giữ chức vụ giám đốc Công ty Cổ phần Nông Lâm Sản và Xây Dựng Đ có hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép 122,774m³ gỗ các loại: Trong đó Thái Anh D một mình thực hiện vận chuyển, buôn bán trái phép 27,550m³ quy tròn, thu giữ trên xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-109.56, chủng loại từ nhóm V đến nhóm VI. Tại phân xưởng II Công ty Đ Thái Anh D cùng với Nguyễn Phước L1 làm quản đốc phân xưởng II Công ty Đ có hành vi vận chuyển, buôn bán trái phép 95,224m³ gỗ các loại trong đó: 49,262m³ gỗ xẻ thanh (Đã quy tròn), chủng loại từ nhóm V đến nhóm VIII và 126 lóng gỗ tròn có khối lượng 45,962m³, chủng loại từ nhóm V đến nhóm VIII, thu giữ trong khuôn viên phân xưởng II Công ty Đ, tất cả đều không có hóa đơn, nguồn gốc hợp pháp, không có dấu búa hạt kiểm lâm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã

xét xử các bị cáo về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Thái Anh D và 03 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Phước L1 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo L1 có cung cấp thêm Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn nhưng mức hình phạt mà bị cáo được áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Thái Anh D và Nguyễn Phước L1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Anh D và Nguyễn Phước L1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 1999, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thái Anh D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 1999, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L1 03 (Ba) năm tù về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Thái Anh D và Nguyễn Phước L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC (Vụ GDKT 1)
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Khánh

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chung Nguyễn Tấn Đức

Y Thông Kbuôr

